TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 04-4-2024
V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA
TỈNH LONG AN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hồ Thị Loan;

2/ Ông Nguyễn Thành Hiệp;

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An; Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2023/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 12 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ H, sinh năm: 1981 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện M, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1982 (vắng mặt không lý do).

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện M, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Lệ H trình bày như sau:

Bà H và ông S cưới nhau năm 2005 và đến ngày 03/02/2012 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M, tỉnh L. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng về sau này thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S có quan hệ với người phụ nữ khác và thường xuyên đánh đập bà H. Bà H nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, bà H không còn tình cảm với ông S. Do đó bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông S.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 23/8/2005 và Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 27/8/2007 hiện đang sống với bà H. Khi ly hôn đối với con chung Thúy Q đã trưởng thành bà H không yêu cầu giải quyết, bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung Tấn Ph, không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: không có.

Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ theo đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự đến hòa giải và triệu tập đến phiên tòa xét xử nhưng ông S vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Lệ H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S là tranh chấp về ly hôn, do ông S cư trú huyện M nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị Lệ H có đơn xin vắng mặt và ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai theo quy định nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông S theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H và ông Nguyễn Văn S xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn là hôn nhân hợp pháp.

[3.2] Bà H yêu cầu được ly hôn với ông S vì cho rằng cuộc sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa đã tiến hành các thủ tục về cấp tống đạt, hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự các thông báo về phiên hòa giải, xét xử

nhưng ông S vắng mặt. Điều này chứng tỏ ông S không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

[3.3] Do đó Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông S lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H yêu cầu được ly hôn là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 23/8/2005 và Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 27/8/2007 hiện đang sống với bà H. Đối với con chung Thúy Q đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với con chung Tấn Ph. Xét trong thời gian vợ chồng mâu thuẫn thì cháu Ph sống với bà H, cuộc sống ổn định và cháu Ph cũng có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì muốn được sống với mẹ. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Tấn Ph cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông S không phải cấp dưỡng nuôi chung do bà H không có yêu cầu.

[6] Về chia tài sản và nghĩa vụ trả nợ: Bà H xác định không có, ông S vắng mặt không có ý kiến. Vì vậy, Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; 39; 147; 227, 228, 238, 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ H đối với ông Nguyễn Văn S.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ H được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Lệ H được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Tấn Ph, sinh ngày 27/8/2007. Ông Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Lệ H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003038, ngày 28/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thúy Hồng